TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Kim Triều

Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận1 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 28/10/1993 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Thành D (sinh năm: 1969) Mẹ: Nguyễn Thị Lệ T (sinh năm 1969); Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự

- Ngày 08/01/2016, bị Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. HCM bắt giữ và lập hồ sơ chuyển Phòng Lao Động Thương Binh và Xã Hội Quận 1 để đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vì có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tấn Đ tại Trung tâm chữa bệnh Đ2 Hạnh trong thời

gian 18 tháng tại Quyết định số 46/QĐ-TA ngày 29/3/2016. Ngày 08/7/2017, chấp hành xong về địa phương.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/2012, bị Công an huyện Bình Chánh, Tp. HCM bắt giữ về hành vi "Hiếp dâm trẻ em". Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. HCM xử phạt 04 năm tù giam tại bản án số 02/2013/HSST ngày 07/01/2013. Đến ngày 04/7/2015, được tha tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 01/01/2018 và có mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại:

- Anh Lại Ngọc Đ2 (vắng mặt)

Địa chỉ: 202 Lê Thị Hoa, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đ2, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, Lê Tấn Đ đến Công viên Chi Lăng phường Bến Nghé, Quận 1 để tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến công viên Chi Lăng phía mặt đường Đồng Khởi, Quận 1, phát hiện thấy anh Lại Ngọc Đ2 và chị Phan Thị L (vợ của anh Đ2) đang nằm ngủ trên ghế đá, bị cáo đi bộ đến dùng tay phải cầm dao lam rạch túi quần phía trước bên phải của anh Đ2 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy E7 màu đen của anh Đ2 rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái. Sau đó, Đ bỏ đi khoảng 02 mét rồi quay lại tiếp tục dùng dao lam rạch túi quần phía sau, bên phải lấy trộm 01 chiếc bóp màu đen (bên trong có 1.350.000 VNĐ) của anh Đ2. Lúc này có anh Nguyễn Minh Q (là nhân viên bảo vệ ngân hàng Vietcombank) phát hiện nên bắt giữ Đ cùng tang vật đưa về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 xử lý.

Quá trình điều tra, Lê Tấn Đ đã khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp như trên phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chúng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy E7 màu đen và 01 chiếc bóp màu đen (bên trong có 1.350.000 đồng). Qua kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 06/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh trị giá 2.623.000 đồng (điện thoại di động trị giá 2.500.000đ, chiếc bóp trị giá 123.000đ). Tất cả đã thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Lại Ngọc Đ2; anh Đ2 không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- Thu giữ của Lê Tấn Đ:

+ 01 lưỡi dao lam;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4;

+ 01 áo khoác màu xám;

+ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ (lưu trong hồ sơ vụ án),

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 01 tháng 3 năm 2018 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+01 lưỡi dao lam;

+ 01 áo khoác màu xám;

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4;

+ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ (lưu trong hồ sơ vụ án)

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Công cụ phạm tội là 01 lưỡi dao lam; 01 áo khoác màu xám không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 số imei: 013207003034671;

+ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ (lưu trong hồ sơ vụ án)

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 01(Một) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 lưỡi dao lam;

+ 01 áo khoác màu xám;

Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 số imei: 013207003034671;

Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 61/18/PNK ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ (lưu trong hồ sơ vụ án)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Căn Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lại Ngọc Đ2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

Nguyễn Quang Huynh